

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG NĂNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 69/2021/DS-ST  
Ngày 06 tháng 8 năm 2021  
“V/v tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Cảnh Toàn**.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Trần Đình Long** và bà **Nguyễn Thị Chinh**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Lương Thị Ngọc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:**  
Bà **Hoàng Thị Ngân** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 123/2021/TLST-DS ngày 08/3/2021 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2021/QĐXXST-DS ngày 23/7/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Quốc V**.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Trần Quốc U**.

Địa chỉ: thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị L**.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, ông **Trần Quốc V** trình bày: Vào ngày 12/8/2009, ông **Trần Quốc U** có vào đại lý mua bán cà phê của gia đình tôi chót 50kg cà phê nhân xô và đã lấy tiền. Ngày 20/3/2018, chót thêm 120kg cà phê nhân xô và cũng đã lấy tiền. Hẹn cuối năm sẽ trả đủ 170kg cà phê nhân xô nhưng đến nay, gia đình tôi đến nhiều lần để yêu cầu nhưng không chịu trả. Nay tôi đề nghị ông **Trần Quốc U** phải hoàn trả số lượng 170kg cà phê nhân xô.

- Tại bản tự khai, ông **Trần Quốc U** trình bày: Tôi và ông **Trần Quốc V** có quen biết với nhau. Năm 2009, tôi có nhớ lấy (chót) cà phê non của ông **Trần Quốc V** số lượng 50kg cà phê nhân. Về số lượng 120kg cà phê nhân xô của năm 2018 thì tôi không lấy (chót). Nay ông **Trần Quốc V** khởi kiện tôi về số lượng 170kg cà phê nhân xô thì tôi không đồng ý, tôi chỉ chấp nhận số lượng 50kg cà phê nhân xô của năm 2009, còn số

lượng 120kg cà phê nhân xô của năm 2018 thì tôi không lấy (chốt) nên tôi không chấp nhận.

- Biên bản lấy lời khai, bà Nguyễn Thị L trình bày: Qua giấy nợ mà chồng tôi đã khởi kiện ông Trần Quốc U ra Tòa án thì nội dung chữ viết: *Bác Ước Tâm, 12/8/09 bán 50kg x 19 = 950; 20/3 Nợ 2018 = 120kg, tổng = 170kg* là chữ viết của tôi và tôi đã viết vào sổ nợ cá nhân của chúng tôi.

Về nội dung chữ viết: *Ước, Trần Quốc Ước* là chữ viết của ông Trần Quốc U sau khi đã được ông U đọc xong thì ông U ký, viết vào cuối giấy nợ.

Giữa chúng tôi với ông Trần Quốc U cũng có quan hệ anh em họ hàng xa. Ông U có giao dịch mua, bán... với đại lý gia đình tôi một số lần. Trong những lần đó thì ông U cũng thanh toán đầy đủ, nhưng chỉ hai lần qua việc ứng chốt cà phê như trên thì ông U cố tình chây ỳ không chịu trả cho chúng tôi. Hình thức là ông Trần Quốc U đến ứng tiền, chốt cà phê và thống nhất sẽ trả cà phê nhân theo thời giá vào thời điểm chốt. Qua những lần chốt, ứng thì chúng tôi đều có sổ sách đầy đủ. Sau khi ra soát, đối chiếu thì thấy lần ông U chốt số lượng 50kg cà phê nhân vào năm 2009 và số lượng 120kg cà phê nhân vào năm 2018 thì chưa thanh toán cho chúng tôi nên tôi đã rà soát, liên hệ với ông U và chuyển sổ để ghi lại, sau khi tôi ghi lại thì xác định ông Trần Quốc U đã nợ số lượng 50kg cà phê nhân vào năm 2009 và 120 kg cà phê nhân vào năm 2018, ông U xem xong và đã ký nhận.

Tôi khẳng định việc nợ cà phê và việc ông Trần Quốc U đã ký nhận vào giấy nợ là đúng.

Quan điểm của tôi cũng như yêu cầu, quan điểm của chồng tôi là Trần Quốc V.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Quốc V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị ông Trần Quốc U phải hoàn trả 170kg cà phê nhân xô. Bị đơn ông Trần Quốc U chỉ chấp nhận số lượng 50kg cà phê nhân đã chốt vào năm 2009, về số lượng 120kg cà phê nhân của năm 2018 thì không chấp nhận. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L cùng yêu cầu và có quan điểm như nguyên đơn ông Trần Quốc V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ đúng pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng cũng như việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia phiên tòa đều đảm bảo, đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ Điều 430, 434 của Bộ luật dân sự để buộc bị đơn là ông Trần Quốc U phải trả cho ông Trần Quốc V số lượng 170kg cà phê nhân xô. Về án phí, bị đơn Trần Quốc U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tố tụng.

[1.1] Tại đơn khởi kiện ngày 02/3/2021, ông Trần Quốc V khởi kiện ông Trần Quốc U về việc hoàn trả 170kg cà phê nhân xô mà ông U đã chót (bán) cho ông V qua hình thức nhận tiền rồi trả cà phê. Quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng dân sự (tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản), quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[1.2] Ông Trần Quốc U có địa chỉ và hiện đang cư trú tại thôn T – xã E – huyện K nên ông Trần Quốc V làm đơn khởi kiện và được Toà án nhân dân huyện Krông Năng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung tranh chấp.

[2.1] Xem xét tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp thì thấy, ngày 12/8/2009 ông Trần Quốc U chót (nợ) số lượng 50kg cà phê nhân và ngày 20/3/2018, ông U nợ tiếp số lượng 120kg cà phê nhân, tổng cộng là 170kg. Việc chót (nợ) cà phê của ông Trần Quốc U được ông U ký nhận và ghi nhận họ tên vào sổ nợ của ông Trần Quốc V.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Quốc U chỉ thừa nhận số lượng 50kg cà phê nhân xô đã chót vào ngày 12/8/2009. Về số lượng 120 kg cà phê nhân xô vào ngày 20/3/2018 thì ông U không thừa nhận vì cho rằng không chót hay lấy tiền đổi với số lượng cà phê này. Mặc dù ông Trần Quốc U không thừa nhận về số lượng 120kg cà phê nhân xô của năm 2018 nhưng trong giấy nợ có chữ ký và chữ viết họ tên của ông Trần Quốc U và ông U đã thừa nhận đó là chữ ký, chữ viết của mình nên ông Trần Quốc U phải chịu trách nhiệm đối với số lượng 120kg cà phê nhân xô.

[2.3] Tại phiên tòa, ông Trần Quốc V có thừa nhận về khoản nợ 120kg thực chất là nợ của năm 2008 và ông có sửa rồi ghi là năm 2018 trong sổ nợ. Mặc dù về thời gian có sửa chữa là năm 2018 nhưng xét về bản chất cũng như số lượng cà phê thực nợ là không thay đổi.

[2.3] Như vậy, việc nợ cà phê nhân xô của ông Trần Quốc U qua các lần chót (bán) cho ông Trần Quốc V là có thật, có chữ ký và chữ viết của ông Trần Quốc U nên yêu cầu của ông Trần Quốc V là có căn cứ, buộc ông Trần Quốc U phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Trần Quốc V số lượng 170kg cà phê nhân xô.

[3] Về án phí.

Bị đơn ông Trần Quốc U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, cụ thể áp giá cà phê theo giá thị trường tại thời điểm là (36.900 đồng/ kg nhân x 170kg = 6.273.000 đồng) x 5% = 313.650 đồng (lấy tròn số 313.000 đồng).

Nguyên đơn ông Trần Quốc V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên!*

### **QUYẾT ĐỊNH :**

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 433, Điều 434 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc V.

Buộc ông Trần Quốc U phải giao cho ông Trần Quốc V số lượng 170kg cà phê nhân xô quy chuẩn.

2. Về án phí.

Ông Trần Quốc U phải chịu 313.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Quốc V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0015312 ngày 04/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự;*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS Krông Năng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Trần Cảnh Toàn**